

Số: /STNMT-ĐĐ1

Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2021

## HƯỚNG DẪN

### **Xây dựng phương án điều tra, rà soát, tổng hợp và phê duyệt quỹ đất sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND cấp xã quản lý sử dụng**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 813/UBND-NL<sub>2</sub> ngày 29/2/2021 về việc kiểm tra, rà soát đất sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý sử dụng; Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xây dựng phương án điều tra, rà soát tổng hợp và phê duyệt quỹ đất sản xuất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND cấp xã quản lý sử dụng như sau:

#### **I. CĂN CỨ THỰC HIỆN**

- Luật Đất đai ngày 09/12/2013;
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 Quy định về thông kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07/8/2019 về việc Ban hành Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Kết quả thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019.

#### **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo số liệu, kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 thực hiện theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/06/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019. UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện rà soát; điều tra bổ sung thực địa (nếu cần), tổng hợp quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND xã quản lý sử dụng theo từng đơn vị hành chính cấp xã;

2. Thẩm định, ban hành Quyết định phê duyệt kết quả rà soát bổ sung quỹ đất công ích đảm bảo nguyên tắc không được bỏ sót và tổng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích từ 5% đến 10% theo quy định tại Quyết định số 528/QĐ/UB ngày 15/4/1993 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định giao ruộng đất cho hộ nông dân, các tổ chức kinh tế và tư nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông – lâm - ngư nghiệp (đối với những xã, phường, thị trấn trước đây đã có Quyết định phê duyệt quỹ đất công ích của UBND cấp huyện thì diện tích thực hiện phê duyệt đợt này không vượt quá tổng diện tích đã được phê duyệt trước đây). Trường hợp cấp xã chưa có quyết định phê duyệt quỹ đất công ích thì diện tích đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích không vượt quá năm phần trăm (5%) quy định tại khoản 1, Điều 132 Luật Đất đai 2013;

3. Đất công ích phải đảm bảo quy mô tập trung, tránh phân tán để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

### **III. TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN**

#### ***1. Về công tác tổ chức***

##### **1.1. Đối với UBND cấp huyện:**

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều tra bổ sung (nếu cần) tổng hợp và phê duyệt quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; có thể xem xét ban hành Chỉ thị để tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai theo tinh thần của Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/1/2018 của Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; phân diện tích đất nông nghiệp còn lại tập trung xử lý việc giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 1, Điều 132, Luật Đất đai và Hướng dẫn số 3888/HD-STNMT ngày 11/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Thành phần tham gia Tổ công tác gồm: Các phòng: Tài nguyên và Môi trường (cơ quan trường trực), Tài chính, Nông nghiệp, Kinh tế - Hạ tầng và các phòng, ban, ngành khác do đặc thù từng địa phương để xem xét quyết định, Tổ trưởng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện đảm nhiệm. Nội dung này hoàn thành trước ngày 30/3/2021;

- Tổ chức tập huấn công tác rà soát, điều tra bổ sung (nếu cần) tổng hợp, phê duyệt dự toán kinh phí điều tra và xây dựng hồ sơ trình UBND cấp huyện phê duyệt quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; hướng dẫn làm rõ cho UBND cấp xã về mục đích, yêu cầu của công tác rà soát, điều tra và mục đích sử dụng của quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích. Nội dung này hoàn thành trước ngày 30/3/2021;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện, chuẩn bị hồ sơ biểu mẫu (nếu có); sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện lên cấp có thẩm quyền theo quy định;

- Chuẩn bị các hồ sơ liên quan đến kết quả thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2019 về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm

2019 để cung cấp cho UBND cấp xã (nếu cần); tài liệu bản đồ địa chính cấp xã làm bản đồ nền để rà soát, điều tra (đối với những xã bản đồ địa chính đã được kiểm tra, nghiệm thu);

## 1.2. Đối với UBND cấp xã :

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo thực hiện việc rà soát, điều tra bổ sung (nếu cần), tổng hợp và phê duyệt quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; phần diện tích đất nông nghiệp còn lại tập trung xử lý việc giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 1, Điều 132, Luật Đất đai và Hướng dẫn số 3888/HD-STNMT ngày 11/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Thành phần tham gia Tổ công tác gồm: Chủ tịch UBND cấp xã làm Tổ trưởng, công chức địa chính phụ trách công tác Tài nguyên và Môi trường làm Thư ký, nông nghiệp, tư pháp, thôn trưởng các thôn và các thành phần khác ở xã (nếu cần) do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định, ...; Nội dung này hoàn thành trước ngày 30/3/2021;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác rà soát, điều tra, tổng hợp và trình cấp thẩm quyền phê duyệt; lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND cấp huyện phê duyệt; chuẩn bị các tài liệu liên quan đến công tác thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/06/2019 về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; bản đồ, hồ sơ địa chính sau cấp GCNQSD đất đo đạc theo Nghị Quyết 54/2013/NQ-HĐND tỉnh ngày 13/7/2013 và các tài liệu khác liên quan làm căn cứ tổ chức, thực hiện. Nội dung này hoàn thành trước ngày 30/3/2021;

## **2. Công tác rà soát, điều tra, tổng hợp, xây dựng bản đồ điều tra, báo cáo kết quả thực hiện và lập hồ sơ trình phê duyệt**

### **2.1. Công tác chuẩn bị:**

- Thu thập, tiếp nhận tài liệu: Bản đồ địa chính, sổ mục kê, sổ địa chính, danh sách các thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bản đồ kết quả điều tra kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019. Trường hợp xã chưa hoàn thành bản đồ sau cấp giấy thì sử dụng bản đồ địa chính theo hiện trạng sử dụng đất (giai đoạn 1) hoặc tài liệu đã được cập nhật mới nhất, có độ tin cậy cao nhất để làm tài liệu phục vụ công tác rà soát, điều tra bổ sung (nếu cần); đối với các xã đã hoàn thành nghiệm thu bản đồ sau cấp GCNQSD đất thì bắt buộc phải dựng tài liệu bản đồ, hồ sơ địa chính liên quan sau cấp GCNQSD đất để làm tài liệu điều tra quỹ đất công ích (kể cả các xã đã hoàn thành nghiệm thu bản đồ theo quy định nhưng chưa bàn giao theo quy định);

- In bản đồ, biểu mẫu để rà soát, điều tra: Chỉ in những tờ bản đồ có đất sản xuất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích để phục vụ điều tra.

- Số liệu, tài liệu liên quan đến kết quả thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2019 về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai kế hoạch, nội dung thực hiện công tác, rà soát, điều tra thực địa (nếu cần thiết).

## **2.2. Về công tác rà soát, điều tra, tổng hợp:**

- Lập kế hoạch rà soát, điều tra: Trên cơ sở rà soát, nắm khối lượng thực hiện để lập kế hoạch rà soát, điều tra, tổng hợp, báo cáo;

- Đi thực tế, rà soát, điều tra, khoanh vẽ lên bản đồ nền để xác định các thửa đất trong nhóm đất sản xuất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích theo mục đích sử dụng đất. Trường hợp số liệu rà soát, điều tra, tổng hợp nếu còn có sai lệch so với kết quả kiểm kê theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/06/2019 về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 thì phải được phân tích, làm rõ nhằm đảm bảo quy định;

- Số liệu rà soát, điều tra, tổng hợp đến số thửa, tờ bản đồ, loại đất, diện tích theo từng tờ bản đồ địa chính; kết quả thống kê, tổng hợp theo từng tờ bản đồ sau đó tổng hợp chung toàn xã theo từng loại đất, khoanh đất, mục đích sử dụng đất.

- Tài liệu rà soát, điều tra: Bản đồ, hồ sơ địa chính hoàn thành sau cấp GCNQSD đất làm bản đồ nền rà soát, điều tra; Trường hợp đơn vị nào chưa sử dụng bản đồ sau cấp GCNQSD đất làm tài liệu phục vụ công tác kiểm kê đất đai thì bắt buộc phải dựng tài liệu bản đồ, hồ sơ địa chính liên quan sau cấp GCNQSD đất để làm tài liệu điều tra quỹ đất công ích. Đối với những xã đã có bản đồ địa chính (không thuộc Dự án hồ sơ địa chính) hiện nay có biến động lớn trước mắt sử dụng tài liệu này để rà soát, tổng hợp số liệu; Sau khi có tài liệu bản đồ, hồ sơ địa chính sẽ cập nhật phê duyệt bổ sung.

Nội dung, chỉ tiêu thống kê theo biểu 1, 2 kèm theo hướng dẫn này.

Từ kết quả rà soát, thống kê theo thửa đất, loại đất, diện tích ở từng tờ bản đồ địa chính; tổng hợp, phê duyệt, báo cáo số liệu theo quy định. Kết quả tổng hợp theo quy định tại biểu 2 kèm theo;

**Chú ý:** Biểu số 2/TH là biểu tổng hợp khoanh đất nên phù hợp với bản đồ hiện trạng điều tra đất công ích;

## **2.3. Lập bản đồ hiện trạng đất sản xuất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND cấp xã sử dụng:**

- Chuyển vẽ và biên tập bản đồ kết quả điều tra: Từ bản đồ địa chính khoanh vẽ biên tập theo loại đất, mục đích, đối tượng sử dụng để được bản đồ điều tra. Biên tập một thửa đất hoặc nhiều thửa đất cùng loại đất, cùng đối tượng sử dụng thành một khoanh đất.

- Từ kết quả rà soát, điều tra, thống kê theo thửa đất, loại đất, diện tích ở từng tờ bản đồ; chuyển vẽ ranh giới khoanh đất lên bản đồ hiện trạng điều tra và đánh số khoanh đất từ số khoanh số 1 đến số cuối cùng của khoanh đất trên tờ bản đồ hiện trạng điều tra đất do UBND cấp xã sử dụng. Nguyên tắc đánh số từ

trái qua phải, từ trên xuống giới, theo hình zích zắc (theo quy định của quy phạm thành lập bản đồ địa chính).

- Tổng hợp, khái quát hóa từ bản đồ điều tra: Thực hiện khái quát hóa, ưu tiên thể hiện các nội dung, yếu tố liên quan đến đất công ích do UBND cấp xã sử dụng từ bản đồ điều tra; đường địa giới hành chính các cấp (nếu có) theo quy định; nền bản đồ địa hình; hệ thống giao thông, thủy lợi; khu trung tâm; tên thôn, xóm, khối phố; xứ đồng và màu sắc khu đất công ích.

- Ký hiệu khoanh đất được thể hiện: Khoanh đất thể hiện trên bản đồ điều tra kiểm kê quỹ đất công ích phải bảo đảm các yêu cầu sau:

+ Khoanh đất phải đảm bảo yếu tố cùng loại đất, màu sắc, ranh giới khoanh đất phải khép kín và được chuyển vẽ từ bản đồ địa chính sử dụng trong rfa soát, điều tra với độ chính xác cao nhất, không được tổng hợp, không khái quát hóa;

+ Phải thể hiện nhãn khoanh đất gồm số thứ tự khoanh đất; diện tích khoanh đất; mã loại đất; theo hình thức như sau:

$$\text{Mã loại đất} \quad \frac{\text{Số thứ tự khoanh đất}}{\text{Diện tích khoanh đất}}$$

+ Trường hợp khoanh đất có diện tích quá nhỏ không thể hiện được trên bản đồ hiện trạng đất công ích thì đánh số bằng ký hiệu khoanh đất, sau đó chuyển vẽ phi tỷ lệ ra ngoài khung bản đồ. Nội dung khoanh đất đánh số ngoài khung bản đồ được thể hiện phi tỷ lệ, độ rộng khoanh đất đảm bảo thể hiện các yếu tố về thứ tự khoanh đất, diện tích, loại đất ...

- Biên tập, trình bày bản đồ hiện trạng sử dụng đất công ích:

+ Hệ tọa độ VN-2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>, kinh tuyến trục 105<sup>0</sup> 30’;

+ Khung bản đồ tỷ lệ 1:1000, 1:2000, 1:5000 và 1:10.000 biểu thị lưới kilômét với kích thước ô vuông lưới kilômét là 10 cm X 10 cm;

+ Chú dẫn, trình bày ngoài khung, tỷ lệ bản đồ và các nội dung có liên quan, biên giới quốc gia và đường địa giới hành chính các cấp: Thể hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tỷ lệ bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã, cụ thể:

<b>Diện tích tự nhiên (ha)</b>	<b>Tỷ lệ bản đồ</b>
Dưới 120	1: 1000
Từ 120 đến 500	1: 2000
Trên 500 đến 3000	1: 5000
Trên 3.000	1: 10000

+ Ranh giới khoanh đất công ích được thể hiện màu đen, lớp (level) 5; Nội dung thể hiện trong khoanh đất gồm: Số thứ tự khoanh đất, mã loại đất, diện tích và trái cell bằng nét gạch chéo;

+ Trên bản đồ thể hiện được các yếu tố sau: Đường địa giới hành chính cấp xã; trường hợp đường địa giới hành chính các cấp trùng nhau thì ưu tiên thể hiện đường địa giới cấp cao nhất; thể hiện nền bản đồ địa hình; hệ thống giao thông, thủy lợi; khu trung tâm; tên thôn, xóm, khối phố; xứ đồng theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Tên bản đồ: Bản đồ hiện trạng quỹ đất công ích năm ... (xã, phường, thị trấn);

+ Thành phần ký xác nhận bản đồ: Người thực hiện (đơn vị thực hiện); Xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã và đóng dấu;

#### ***2.4. Báo cáo đánh giá tình hình công tác tổ chức thực hiện và quản lý sử dụng đất công ích:***

Nội dung báo cáo, đánh giá thể hiện được công tác tổ chức thực hiện, những tồn tại vướng mắc trong quá trình quản lý, sử dụng đất công ích; nguyên nhân của những khác biệt số liệu điều tra đất công ích với số liệu các kỳ điều tra khác (nếu có).

#### ***2.5. Hồ sơ trình UBND cấp huyện phê duyệt:***

a). Đối với UBND cấp xã:

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Hệ thống biểu tổng hợp kết quả điều tra;

+ Tờ trình UBND cấp xã;

+ Bản đồ hiện trạng rà soát, điều tra đất sản xuất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND cấp xã sử dụng.

- Số lượng hồ sơ được thành lập thành 3 bộ: 01 bộ lưu tại UBND cấp xã; 01 bộ lưu tại Phòng TNMT, 01 bộ nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Văn phòng Đăng ký đất đai);

b). Đối với phòng Tài nguyên và Môi trường: Ngoài các hồ sơ cấp xã trình; lập tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt quỹ đất công ích trình UBND cấp huyện phê duyệt.

#### ***2.6. Sản phẩm giao nộp cấp xã:***

Kết quả điều tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích do UBND cấp xã sử dụng được lập thành hồ sơ cho từng đơn vị hành chính cấp xã, tổng hợp cấp huyện. Sản phẩm giao nộp thành 03 bộ ở cả dạng giấy và số, bao gồm:

- Biểu 01/ĐT: Danh sách các thửa đất sản xuất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND xã quản lý sử dụng;

- Biểu 02/TH: Danh sách các khoanh đất sản xuất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND cấp xã quản lý sử dụng;
- Bản đồ hiện trạng hiện trạng đất công ích năm ... (của cấp xã).
- Báo cáo kết quả điều tra hiện trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND cấp xã sử dụng.

### **3. Lập dự toán kinh phí điều tra, trình cấp thẩm quyền phê duyệt:**

- Nguyên tắc lập dự toán kinh phí:

+ Căn cứ vào quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 Quy định về thông kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07/8/2019 về việc Ban hành Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật thông kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất để lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND cấp huyện phê duyệt trước khi thực hiện;

+ Những nội dung công việc đã được thực hiện theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/06/2019 về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 thì kế thừa không lập dự toán điều tra hiện trạng cho nội dung này (không phải điều tra lại). Trường hợp đơn vị nào đã hoàn thành công tác nghiệm thu bản đồ địa chính theo Nghị Quyết 54/2013/NQ-HĐNT tỉnh mà sử dụng bản đồ hiện trạng đo đạc giai đoạn 1 làm cơ sở điều tra lập bản đồ hiện trạng kiểm kê đất đai 2019 thì dùng tài liệu này để chuyển thể lên nền bản đồ hiện trạng điều tra (nền bản đồ sau cấp GCNQSD đất) để thực hiện lập bản đồ hiện trạng; kinh phí lập dự toán chỉ tính cho nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện;

- Tổ chức phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định dự toán kinh phí trình UBND huyện phê duyệt dự toán để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

### **4. Thời gian hoàn thành**

- Cấp xã: Hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2021.
- Cấp huyện: Hoàn thành phê duyệt trước ngày 10 tháng 7 năm 2021.
- Báo cáo đánh giá tình hình công tác điều tra, đề xuất giải pháp quản lý sử dụng đất, những tồn tại vướng mắc cho UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo.

## **IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện điều tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích do UBND xã quản lý tại địa phương; lập hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt quỹ đất công ích ích theo quy định của pháp luật. Kết quả điều tra được cập nhật vào bản đồ quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 đang triển khai thực hiện

tại các địa phương; công khai kết quả điều tra quỹ đất công ích tại các thôn, xóm, khối phố và UBND cấp xã trong thời gian 15 ngày, tài liệu công khai được đưa vào lưu trữ ở từng cấp cùng với sản phẩm của quá trình rà soát, điều tra được phê duyệt.

## **2. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Chỉ đạo các đơn vị phòng ban xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và chỉ đạo UBND cấp xã triển khai việc rà soát, điều tra tình hình quản lý, sử dụng đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; phê duyệt quỹ đất sử dụng quỹ đất công ích của các xã, thị trấn theo đúng quy định; tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm và nghiệm thu; báo cáo tiến độ thực hiện về UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường vào ngày 25 hàng tháng.

### **2.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường:**

- Chủ trì tham mưu UBND cấp huyện tổ chức thực hiện, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện; kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, điều tra tình hình quản lý, sử dụng đất công ích của các xã theo đúng mục đích, nội dung, thời gian và yêu cầu báo cáo theo quy định.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn cấp huyện, xã, kịp thời hướng dẫn các vướng mắc, khó khăn, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, giải pháp cụ thể phù hợp với thực tiễn thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm và nghiệm thu; tổ chức cập nhật thông tin, dữ liệu hiện trạng đất công ích để tăng cường công tác quản lý sử dụng đất.

- Cung cấp các tài liệu, hồ sơ địa chính sau cấp giấy và các tài liệu liên quan cho UBND cấp xã.

- Kết quả điều tra được cập nhật vào bản đồ quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 đang triển khai thực hiện tại các địa phương;

- Tham mưu cho UBND huyện báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện về UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trước ngày 25 hàng tháng;

### **2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Trên cơ sở các quy định hiện hành xem xét, tham mưu UBND cấp huyện quyết định phê duyệt kinh phí rà soát, điều tra, tổng hợp và đề xuất bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện theo đúng quy định (*kinh phí điều tra chỉ lập cho những nội dung phát sinh ngoài nội dung đã thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/06/2019 về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019*); phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng và nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy định.

### **2.3. Các phòng, đơn vị có liên quan:**



Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống kê, kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích.

### **3. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan (nếu các địa phương có nhu cầu); theo dõi tiến độ thực hiện tại các địa phương; kịp thời hướng dẫn xử lý những vướng mắc, tồn tại trên cơ sở các kiến nghị, đề xuất của các địa phương kịp thời;

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác điều tra quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích vào ngày 27 hàng tháng cho UBND tỉnh;

- Nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên cơ sở quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký ban hành; trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét, hướng dẫn./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (Đề b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, NN&PTNT, Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các phòng: ĐĐ1, ĐĐ2, Thanh tra;
- Văn phòng Đăng ký đất đai;
- Trung tâm PTQĐ và KTĐC ;
- Lưu VT, ĐĐ1, LVP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Hữu Khanh**